

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN  
Năm học 2017-2018  
MÔN: SINH HỌC

| STT | SBD     | Môn thi | Họ                 | Tên    | Ngày | Tháng | Năm  | Lớp  | Trường              | Ghi chú                    |
|-----|---------|---------|--------------------|--------|------|-------|------|------|---------------------|----------------------------|
| 1   | HSG0520 | Sinh    | Lê Huỳnh Y         | Thủy   | 11   | 9     | 2003 | 9/3  | THCS Chu Văn An     | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 2   | HSG0488 | Sinh    | Nhâm Trương Huy    | Hoàng  | 24   | 6     | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 3   | HSG0527 | Sinh    | Khúc Ngọc Khánh    | Vy     | 5    | 11    | 2003 | 9/1  | THCS Lê Quý Đôn     | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 4   | HSG0530 | Sinh    | Trần Thị Kim       | Xoàn   | 15   | 11    | 2003 | 9A 1 | THCS Lữ Gia         | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 5   | HSG0482 | Sinh    | Huỳnh Trần Thùy    | Dương  | 4    | 9     | 2003 | 9/1  | THCS Chu Văn An     | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 6   | HSG0484 | Sinh    | Dương Gia          | Hân    | 7    | 2     | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 7   | HSG0521 | Sinh    | Trương Nguyễn Minh | Thư    | 9    | 2     | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 8   | HSG0505 | Sinh    | Ông Bửu            | Ngọc   | 22   | 9     | 2003 | 9/4  | THCS Chu Văn An     | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 9   | HSG0508 | Sinh    | Lâm Gia            | Nhi    | 28   | 10    | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 10  | HSG0496 | Sinh    | Nguyễn Thị Phước   | Linh   | 9    | 2     | 2003 | 9/1  | THCS Nguyễn Văn Phú | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 11  | HSG0510 | Sinh    | Nguyễn Phước       | Pháp   | 18   | 6     | 2003 | 9/4  | THCS Lê Anh Xuân    | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 12  | HSG0476 | Sinh    | Trịnh Kim          | Anh    | 5    | 7     | 2003 | 9/1  | THCS Chu Văn An     | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 13  | HSG0494 | Sinh    | Trần Mỹ            | Linh   | 11   | 1     | 2003 | 9/3  | THCS Lê Anh Xuân    | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 14  | HSG0478 | Sinh    | Lý Thúy            | Ân     | 28   | 10    | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 15  | HSG0513 | Sinh    | Lữ Tú              | Quyên  | 26   | 4     | 2003 | 9/3  | THCS Lê Anh Xuân    | HSG quận, dự thi Thành phố |
| 16  | HSG0512 | Sinh    | Trần Mai           | Phương | 23   | 10    | 2003 | 9A 1 | THCS Lữ Gia         | HSG quận                   |
| 17  | HSG0525 | Sinh    | Phan Tú            | Uyên   | 19   | 11    | 2003 | 9/1  | THCS Phú Thọ        | HSG quận                   |
| 18  | HSG0518 | Sinh    | Nguyễn Hoàng       | Thắng  | 14   | 1     | 2003 | 9/3  | THCS Lê Anh Xuân    | HSG quận                   |
| 19  | HSG0490 | Sinh    | Lâm Gia            | Khang  | 27   | 4     | 2003 | 9/8  | THCS Lê Anh Xuân    | HSG quận                   |
| 20  | HSG0481 | Sinh    | Nguyễn Kiều        | Duyên  | 7    | 12    | 2003 | 9/1  | THCS Nguyễn Văn Phú | HSG quận                   |

Ngày 5 tháng 1 năm 2018  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)  
**Đặng Đức Hoàng**

| STT | SBD | Môn thi | Họ | Tên | Ngày | Tháng | Năm | Lớp | Trường | Ghi chú |
|-----|-----|---------|----|-----|------|-------|-----|-----|--------|---------|
|-----|-----|---------|----|-----|------|-------|-----|-----|--------|---------|